|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK  **TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ**  **Số: 02/BC- BDTX**  *V/v Hướng dẫn tổng kết báo cáo công tác BDTX GV năm học 2018 - 2019* |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Eakar, ngày 02 tháng 05 năm 2019* |

**Kính gửi: Các tổ trưởng chuyên môn trường THPT Ngô Gia Tự**

*- Căn cứ Quy chế BDTX GV mầm non, PT và GDTX ban hành kèm theo TT số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT;*

*- Thực hiện công văn số 556/SGDĐT-TCCB ngày 18 tháng 4 năm 2017 về việc Hướng dẫn thực hiện công tác BDTX hàng năm của Sở GD và Đào tạo Đắk Lắk;*

- Căn cứ kế hoạch số 01/ KH-BDTX ngày 20/05/2018 v/v triển khai *Kế hoạch BDTX giáo viên THPT năm học 2018-2019* *của trường THPT Ngô Gia Tự;*

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại và báo cáo kết quả BDTX giáo viên năm học 2018- 2019, trường THPT Ngô Gia Tự yêu cầu các TTCM và giáo viên một số nội dung sau:

**I. Nội dung đánh giá**

Căn cứ các văn bản triển khai của cấp trên về hoạt động BDTX; căn cứ kết quả các đợt bồi dưỡng chính trị, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn trước và trong năm học; căn cứ kết quả học tập, bồi dưỡng của mỗi giáo viên theo kế hoạch BDTX mà cá nhân giáo viên đăng ký đầu năm học (đã được nhà trường phê duyệt); căn cứ vào khả năng ứng dụng trong thực tế giảng dạy và công tác của giáo viên trong năm học, các tổ chuyên môn tiến hành đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng giáo viên tại đơn vị tổ. Trọng tâm là các nội dung sau:

- Nội dung bồi dưỡng 1: Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học: Những chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước, của các cơ quan quản lý giáo dục theo ngành học, cấp học mà đơn vị đảm nhiệm; các vấn đề lý luận cơ bản, những điểm mới trong các Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Mịnh”* và kế hoạch số 04-KH/TW về thực hiện NQ 4 của BCHTW khóa XII;

- Nội dung bồi dưỡng 2: Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương: bao gồm các nội dung do các dự án thực hiện dành riêng cho GV THPT.

- Nội dung bồi dưỡng 3: Khối kiến thức tự chọn đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên: Do giáo viên lựa chọn, đăng ký với nhà trường (giáo viên THPT: từ mô đun THPT1 đến mô đun THPT41).

**II. Phương thức đánh giá, xếp loại công nhận kết quả BDTX; báo cáo tổng kết công tác BDTX năm học 2018 - 2019**

**1. Phương thức đánh giá, xếp loại BDTX giáo viên**

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, 13, 14 Quy chế BDTX GV mầm non, phổ thông và GDTX ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ GD&ĐT.

**2. Hình thức, đơn vị đánh giá kết quả BDTX**

Tổ Chuyên môn tổ chức đánh giá kết quả BDTX của giáo viên. Cách tổ chức đánh giá kết quả BDTX được thực hiện theo trình tự sau:

a. Giáo viên chuẩn bị các báo cáo theo từng nội dung bồi dưỡng (báo cáo nội dung bồi dưỡng 1, báo cáo nội dung bồi dưỡng 2 và các báo cáo về các mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3). Mỗi báo cáo phải trình bày rõ hai phần:

*- Phần 1:* Phần nhận thức việc tiếp thu kiến thức và kỹ năng được quy định trong mục đích, nội dung chương trình, tài liệu BDTX.

*- Phần 2:* Phần vận dụng kiến thức, kỹ năng đã được bồi dưỡng vào hoạt động nghề nghiệp thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục.

Cuối mỗi bản báo cáo phải có phần tự nhận xét và đánh giá.

b. Tổ bộ môn tổ chức để giáo viên trình bày báo cáo trước tổ. Các thành viên trong tổ góp ý, nhận xét, đánh giá kết quả BDTX của giáo viên.

**3. Thang điểm đánh giá kết quả BDTX**

Cho điểm theo thang điểm từ 0,0 đến 10,0 (phần 1 tối đa 5,0 điểm; phần 2 tối đa 5,0 điểm) khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, từng mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3.

**4 . Điểm trung bình kết quả BDTX**

Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính theo công thức sau:

ĐTB BDTX = (điểm nội dung bồi dưỡng 1 + điểm nội dung bồi dưỡng 2 + điểm trung bình cộng của các mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3) : 3

**5. Xếp loại kết quả BDTX**

Giáo viên tham gia học tập đầy đủ các nội dung BDTX theo kế hoạch và có các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên thì được công nhận hoàn thành kế hoạch BDTX và được xếp loại cụ thể như sau:

- Loại trung bình: Nếu ĐTB BDTX đạt từ 5 đến dưới 7 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm;

- Loại khá: Nếu ĐTB BDTX đạt từ 7 đến dưới 9 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 6 điểm;

- Loại giỏi: Nếu ĐTB BDTX đạt từ 9 đến 10 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 7 điểm.

Các trường hợp khác được đánh giá là không hoàn thành kế hoạch BDTX của năm học.

Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên và là căn cứ để đánh giá, xếp loại, xét các danh hiệu thi đua, thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

**III. Hồ sơ BDTX**

- Đối với cá nhân: Sổ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; kế hoạch BDTX; các báo cáo theo từng mô đun.

- Đối với tập thể*:* Kế hoạch BDTX; sổ theo dõi công tác BDTX giáo viên; biên bản nhận xét, đánh giá BDTX giáo viên *(theo mẫu,* *phiếu này được lập thành 3 bản (1 bản lưu tại tổ chuyên môn, 1 bản cá nhân giữ, 1 bản nộp cấp trên*); bản tổng hợp kết quả BDTX giáo viên *(theo mẫu)*, và hồ sơ đề nghị nghiệm thu, cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho giáo viên về Sở gửi về nhà trường **trước ngày 15/5/2019 để nhà trường báo cáo về Sở trước ngày 20/5/2019.**

Trên đây là hướng dẫn đánh giá, xếp loại và báo cáo kết quả BDTX giáo viên năm học 2018 - 2019. Kết quả BDTX của giáo viên và của tổ là một trong những tiêu chí xếp loại thi đua của tập thể và cá nhân. Vì vậy, nhà trường yêu cầu các tổ chuyên môn và giáo viên nghiêm túc triển khai thực hiện. Mọi vấn đề cần trao đổi thêm đề nghị liên hệ qua Cô Phạm Thị Dinh (PHT phụ trách) ĐT: 0988.141.679; email: dinhengt@yahoo.com.vn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như kính gửi;  - Cụm thi đua ;  - Sở GD&ĐT;  - Lưu: VT. | **KT. HIỆU TRƯỞNG**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **(đã ký)**  **Phạm Thị Dinh** |

**MẪU M1** *(Dành cho giáo viên, tổ chuyên môn)*

**TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Tổ: …………………….. Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI KẾT QUẢ**

**BDTX GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2018-2019**

Họ và tên GV: ............................................................................ Ngày sinh.................................

Trình độ chuyên môn: .............................................................. Năm vào ngành:......................

Chức vụ:...................................................................................Tổ chuyên môn: .....................

Nhiệm vụ được phân công trong năm học 2018-2019: ......................................................................

................................................................................................................................................

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI BDTX**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Tự đánh giá** | **Tổ CM đánh giá** |
| **1** | **Nội dung 1: Bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học** | **10** |  |  |
| 1.1 | **Phần 1:** Nhận thức và kỹ năng được quy định trong mục đích, nội dung chương trình,tài liệu BDTX | 5 |  |  |
| 1.2. | **Phần 2**: Vận dụng kiến thức, kỹ vào hoạt động nghề nghiệp thông qua hoạt động dạy học và giáo dục | 5 |  |  |
| **2** | **Nội dung 2: Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương** | **10** |  |  |
| 2.1 | **Phần 1:** Nhận thức và kỹ năng được quy định trong mục đích, nội dung chương trình,tài liệu BDTX | 5 |  |  |
| 2.2 | **Phần 2**: Vận dụng kiến thức, kỹ năng vào hoạt động nghề nghiệp thông qua hoạt động dạy học và giáo dục | 5 |  |  |
| **3** | **Nội dung 3: Đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của GV** |  |  |  |
| ***3.1.*** | ***Mođun ... Mỗi modun được đánh giá theo 2 phần*** | **10** |  |  |
|  | **Phần 1:** Nhận thức và kỹ năng được quy định trong mục đích, nội dung chương trình,tài liệu BDTX | 5 |  |  |
|  | **Phần 2**: Vận dụng kiến thức, kỹ năng vào hoạt động nghề nghiệp thông qua hoạt động dạy học và giáo dục. | 5 |  |  |
|  |  |  |  |  |
| ***3.2.*** | ***Mođun …*** | **10** |  |  |
|  | **Phần 1:** Nhận thức và kỹ năng được quy định trong mục đích, nội dung chương trình,tài liệu BDTX | 5 |  |  |
|  | **Phần 2**: Vận dụng kiến thức, kỹ năng vào hoạt động nghề nghiệp thông qua hoạt động dạy học và giáo dục. | 5 |  |  |
| ***3.3.*** | ***Mođun …*** | **10** |  |  |
|  | **Phần 1:** Nhận thức và kỹ năng được quy định trong mục đích, nội dung chương trình,tài liệu BDTX | 5 |  |  |
|  | **Phần 2**: Vận dụng kiến thức, kỹ năng vào hoạt động nghề nghiệp thông qua hoạt động dạy học và giáo dục. | 5 |  |  |
| ***3.4.*** | ***Mođun …*** | **10** |  |  |
|  | **Phần 1:** Nhận thức và kỹ năng được quy định trong mục đích, nội dung chương trình,tài liệu BDTX | 5 |  |  |
|  | **Phần 2**: Vận dụng kiến thức, kỹ năng vào hoạt động nghề nghiệp thông qua hoạt động dạy học và giáo dục. | 5 |  |  |
| ***3.2*** | **Việc đánh giá các modun được thực hiện lần lượt cho đến hết số modun do GV đăng ký theo kế hoạch BDTX của GV** |  |  |  |
|  | **Tổng cộng ( Điểm trung bình BDTX)** |  |  |  |
|  | ***Xếp loại:*** |  |  |  |

*Eakar, ngày tháng 05 năm 2019*

**BAN GIÁM HIỆU TỔ TRƯỞNG GIÁO VIÊN**

**Mẫu M2** *(dành cho các tổ chuyên môn)*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ  **TỔ …….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Eakar, ngày....... tháng ....... năm 2019* |

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN**

**VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BDTX GV**

**NĂM HỌC 2018 – 2019**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Giới tính** | | **Đơn vị công tác** | **Điểm TB BDTX** | **Đề nghị xếp loại** | **Ghi chú** |
| **Nam** | **Nữ** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |
| ..... |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

Danh sách có ... người, trong đó: **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

- Xếp loại Giỏi có ... người *(Ký, và ghi rõ họ tên)*

- Xếp loại Khá có ... người

- Xếp loại TB có ... người

**Mẫu M3** *(dành cho các TTCM)*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ  **TỔ …….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *..............., ngày....... tháng 05 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên**

**Năm học 2018 - 2019**

*- Căn cứ Quy chế BDTX GV mầm non, PT và GDTX ban hành kèm theo TT số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT;*

*- Thực hiện công văn số 556/SGDĐT-TCCB ngày 18 tháng 4 năm 2017 về việc Hướng dẫn thực hiện công tác BDTX hàng năm của Sở GD và Đào tạo Đắk Lắk;*

*- Căn cứ kế hoạch số 01/ KH-BDTX ngày 20/05/2018 v/v triển khai Kế hoạch BDTX giáo viên THPT năm học 2018-2019 của trường THPT Ngô Gia Tự;*

*Căn cứ công văn số 02/ NGT-BDTX ngày 02/05/2019 v/v Hướng dẫn tổng kết báo cáo công tác BDTX GV năm học 2018 - 2019 của trường THPT Ngô Gia Tự;*

Tổ………….………..trường THPT Ngô Gia Tự báo cáo kết quả tổng kết công tác BDTX GV năm học 2018 – 2019 như sau:

**I. Đặc điểm tình hình:**

1. Đội ngũ CBQL, GV:

Tổng số CBQL, GV hiện có: ................. người, trong đó CBQL: .......... người, GV .... người

2. Thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai BDTX:

2.1. Thuận lợi

2.2. Khó khăn

**II. Kết quả triển khai công tác BDTX**

1. Công tác xây dựng kế hoạch BDTX

Việc xây dựng Kế hoạch BDTX tại đơn vị được tiến hành như thế nào? Kế hoạch BDTX của đơn vị đã được Sở GD&ĐT thẩm định và phê duyệt chưa? Còn bao nhiêu GV chưa có kế hoạch BDTX, lý do?

2. Kết quả triển khai BDTX:

2.1. Số GV tham gia BDTX cả 3 nội dung theo quy định: ............. người

2.2. Số GV không tham gia BDTX cả 3 nội dung theo quy định: ............. người

Lý do: ...................

2.3. Số GV được miễn BDTX theo quy định: ............. người

Lý do: ...................

1. Số mô đun được đăng ký và triển khai BDTX: ......... mô đun

2. Danh sách các mô đun và hình thức tổ chức được thống kê như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên mô đun | Hình thức  tổ chức | Thời gian  tổ chức | Số người  tham gia | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| ....... |  |  |  |  |  |

3. Kết quả đánh giá, xếp loại BDTX GV:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Xếp loại | Số người | Tỷ lệ % | Ghi chú |
| Giỏi |  |  |  |
| Khá |  |  |  |
| Trung bình |  |  |  |
| Không hoàn thành |  |  |  |
| **Cộng:** |  |  |  |

**III. Nhận xét, đánh giá**

1. Mặt mạnh:
2. Hạn chế và những nguyên nhân
3. Các biện pháp khắc phục

**IV. Đề xuất, kiến nghị:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở GD&ĐT;  - BGH  - Lưu VT, ... | **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  *(Ký, và ghi rõ họ tên)* |